

GS. TSKH Nguyễn Mai đưa ra bốn tồn tại cần được tháo gỡ: Một là, thể chế kinh tế cần được hoàn chỉnh nhanh hơn và đồng bộ theo các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, thống nhất giữa các cơ quan hoạch định chính sách, phân cấp cho địa phương nhưng tránh cục bộ,... Thứ hai, tiếp tục cải thiện hạ tầng, tranh thủ vốn nước ngoài và trong nước kể cả khu vực tư nhân. Thứ ba, chuyển lợi thế giá nhân công thấp sang nguồn nhân lực có trình độ cao cùng với giảm nhanh xuất khẩu nguyên liệu thô. Bốn là, xây dựng bộ máy quản lý nhà nước mạnh cùng với cải cách hành chính, nâng cao năng lực điều hành, xử lý các tình huống, giám sát thi hành pháp luật.

Năm 2010 đặt ra cho giới nghiên cứu nhiệm vụ dự báo theo các kịch bản ứng với các tình huống. Các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam có sự khác nhau: Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đưa ra con số tăng trưởng 6,0%; Ngân hàng Thế giới (WB) "giả định Chính phủ không thông qua các biện pháp kích thích tài khóa bổ sung, nếu các chính sách thắt chặt tiền tệ vẫn được duy trì thì tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ tăng lên 6,5% và lạm phát là 8,5%"; Ngân hàng Goldman của Mỹ lạc quan với con số tăng trưởng 8,5%.

Các yếu tố tác động đến tăng trưởng có sự khác nhau giữa các thời kỳ, giai đoạn hiện nay đã có sự đóng góp lớn của khu vực tư nhân, dân cư. Với GDP bình quân đầu người đạt 1.200USD/người năm 2009, cùng với độ mở của nền kinh tế mang lại cơ hội tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam từ hoạt động kinh tế vi mô của mỗi người dân, trong từng doanh nghiệp nhỏ, góp vào bức tranh sáng với nhiều gam màu tươi mới. ■

Hải Yến

# Biến đổi khí hậu và những tác động của nó ở Việt Nam

Hiện nay, vấn đề được cả thế giới quan tâm là biến đổi khí hậu (BĐKH). Xét về bản chất, BĐKH là sự thay đổi dị thường của thời tiết không theo quy luật vốn có như trước đây, biểu hiện cụ thể nhất là nhiệt độ chung của toàn cầu có xu hướng tăng dần đến băng ở Bắc cực, Nam cực và ở những đỉnh núi cao làm cho mực nước biển dâng, nhiệt độ cao nhất và thấp nhất theo mùa tăng và giảm rõ rệt, cụ thể mùa hè có những ngày nóng hơn và mùa đông có những ngày lạnh hơn, biên độ dao động nhiệt cao. Đặc biệt, do BĐKH dẫn đến hoàn lưu của khí quyển thay đổi, làm cho lốc xoáy, áp thấp, bão hoạt động nhiều hơn, cường độ mạnh tạo ra những trận mưa lớn và không theo quy luật. Chính vì những dị thường của BĐKH dẫn đến những tổn thất cho con người và thiên nhiên, sự thích ứng với tự nhiên giảm.

Việt Nam được thế giới đánh giá là một trong những quốc gia chịu tác động nặng nề nhất của BĐKH. Những năm gần đây, BĐKH đã gây ra những tổn thất lớn về người, tài sản và hoạt động sản xuất cũng như đời sống của dân cư khắp các vùng miền trong cả nước, nhất là các tỉnh ven biển miền Trung. Để thích ứng với BĐKH, ngày 02/12/2008, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg về "Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu", qua đó thể hiện nỗ lực của Việt Nam trước những thách thức của BĐKH nhằm hạn chế những tác động tiêu cực của BĐKH gây ra.

**PGS.TS. NGUYỄN THẾ CHINH**  
*Phó Viện trưởng Viện CLCS  
Tài nguyên và Môi trường*

Việt Nam nằm ở hạ lưu hai con sông lớn là sông Hồng và sông Mê Kông. Sông Hồng có diện tích lưu vực 169.000km<sup>2</sup>, hàng năm chuyển ra biển lượng dòng chảy 138 tỷ m<sup>3</sup> và sông Mê Kông có diện tích lưu vực 795.000km<sup>2</sup>, hàng năm có lượng dòng chảy đổ vào Biển Đông 505 tỷ m<sup>3</sup>. Với tác động của BĐKH, dòng chảy sông Hồng và sông Mê Kông có những biến đổi âm nhiều hơn đối với dòng chảy năm và dòng chảy kiệt, biến đổi dương nhiều hơn đối với dòng chảy lũ. Trên các sông vừa và nhỏ khác, dòng chảy năm có thể giảm đi và cũng có thể tăng lên.

Với sự nóng lên trên phạm vi toàn lãnh thổ, thời gian thích nghi của cây trồng nhiệt đới mở rộng và của cây trồng á nhiệt đới thu hẹp lại. Ranh giới của cây trồng nhiệt đới dịch chuyển về phía vùng núi cao hơn và các vĩ độ phía Bắc. Dao động có khả năng gây ra ngập úng hay hạn hán xuất hiện với tần suất cao hơn hiện nay. Một phần đáng kể diện tích trồng trọt ở vùng đồng bằng duyên hải, châu thổ sông Hồng, sông Mê Kông bị ngập mặn do nước biển dâng.

Nói chung, ở Việt Nam chịu tác động của BĐKH nặng nề nhất là nông nghiệp và tài nguyên nước.

Mặt khác, do BĐKH, hệ sinh thái rừng bị ảnh hưởng theo các chiều hướng khác nhau: Làm hẹp diện tích



rừng ngập mặn, tác động xấu đến rừng tràm và rừng trồng trên đất bị nhiễm phèn ở các tỉnh Nam bộ; ranh giới rừng nguyên sinh cũng như rừng thứ sinh có thể dịch chuyển, rừng cây họ dâu mở rộng lên phía Bắc và các đai cao hơn, rừng rụng lá với nhiều cây chịu hạn phát triển mạnh; nhiệt độ cao kết hợp với ánh sáng dồi dào thúc đẩy quá trình quang hợp dẫn đến tăng cường quá trình đồng hoá của cây xanh, tuy vậy, chỉ số tăng trưởng sinh khối của cây rừng có thể giảm đi do độ ẩm giảm đi; nguy cơ diệt chủng của động vật và thực vật gia tăng, một số loài thực vật quan trọng như trầm hương, hoàng đàn, pomu, gỗ đỏ, lát hoa, gụ mật... có thể bị suy kiệt; nhiệt độ và mức độ khô hạn gia tăng làm tăng nguy cơ cháy rừng, phát triển sâu bệnh, dịch bệnh...

Hiện tượng nước biển dâng và ngập mặn gia tăng, làm mất nơi sinh sống thích hợp của một số loài thủy sản nước ngọt; ảnh hưởng đến hệ sinh thái của một số loài thủy sản; khả năng cố định chất hữu cơ của hệ sinh thái rong biển giảm, dẫn đến giảm nguồn cung cấp sản phẩm quang hợp và chất dinh dưỡng cho sinh vật đáy. Do vậy, chất lượng môi trường sống của nhiều loại thủy sản xấu đi.

Nhiệt độ tăng gây ra hiện tượng phân tầng nhiệt độ rõ rệt trong thủy vực nước đứng, ảnh hưởng đến quá trình sinh sống của sinh vật. Một số loài di chuyển lên phía Bắc hoặc xuống sâu hơn làm thay đổi cơ cấu phân bố thủy sinh vật theo chiều sâu. Quá trình quang hoá và phân huỷ các chất hữu cơ nhanh hơn, ảnh hưởng đến nguồn thức ăn của sinh vật. Các sinh vật tiêu tốn nhiều năng lượng hơn cho quá trình hô hấp cũng như các hoạt động sống khác làm giảm năng suất và chất lượng thủy sản. Suy thoái và phá huỷ các rạn san hô, thay đổi các quá trình sinh lý, sinh hoá diễn ra trong mối quan

hệ cộng sinh giữa san hô và tảo. Cường độ mưa lớn làm cho nồng độ muối giảm đi trong một thời gian ngắn làm cho sinh vật nước lợ và ven bờ, đặc biệt là nhuyễn thể hai vỏ (nghêu, ngao, sò...) bị chết hàng loạt do không chống chịu nổi với nồng độ muối thay đổi.

Đối với ngành năng lượng - giao thông vận tải, nước biển dâng sẽ ảnh hưởng tới hoạt động của các dàn khoan được xây dựng trên biển, hệ thống dẫn khí và các nhà máy điện chạy khí được xây dựng ven biển, làm tăng chi phí bảo dưỡng, duy tu, vận hành máy móc, phương tiện...; các hải cảng bao gồm cầu tàu, bến bãi, nhà kho (được thiết kế theo mực nước hiện tại) phải cải tạo lại hoặc di dời đến nơi khác; tuyến đường sắt Bắc - Nam và các tuyến giao thông nằm sát biển cũng bị ảnh hưởng; các trạm phân phối điện trên các vùng ven biển phải gia tăng năng lượng tiêu hao cho bơm tiêu nước các vùng thấp ven biển, mặt khác, dòng chảy các sông lớn có công trình thủy điện cũng chịu ảnh hưởng đáng kể.

Nhiệt độ tăng cũng gây tác động đến ngành năng lượng - giao thông vận tải: Tăng chi phí thông gió, làm mát hầm lò khai thác và làm giảm hiệu suất, sản lượng của các nhà máy điện; tiêu thụ điện cho sinh hoạt gia tăng và chi phí làm mát trong các ngành công nghiệp và thương mại cũng gia tăng đáng kể; dẫn đến thay đổi lượng nước dự trữ và lưu lượng vào của các hồ thủy điện.

BĐKH theo hướng gia tăng cường độ mưa và lượng mưa bão cũng ảnh hưởng trực tiếp đến ngành năng lượng, trước hết đến hệ thống dàn khoan ngoài khơi, hệ thống vận chuyển dầu và khí vào bờ, hệ thống truyền tải và phân phối điện...

Nhiệt độ tăng lên làm tăng tác động tiêu cực đối với sức khỏe con người, dẫn đến gia tăng một số

nguy cơ đối với tuổi già, người mắc bệnh tim mạch, bệnh thần kinh. Tình trạng nóng lên làm thay đổi cấu trúc vectơ truyền nhiễm theo mùa. Ở miền Bắc, mùa đông sẽ ấm lên, dẫn tới thay đổi đặc tính trong nhịp sinh học của con người. BĐKH làm tăng khả năng xảy ra một số bệnh nhiệt đới: sốt rét, sốt xuất huyết, làm tăng tốc độ sinh trưởng và phát triển nhiều loại vi khuẩn và côn trùng, vật chủ mang bệnh, làm tăng số lượng người bị bệnh nhiễm khuẩn dễ lây lan...

BĐKH có khả năng gây ra nhiều tác động tiêu cực đối với các khu vực địa lý chủ yếu như, vùng núi Tây Bắc và Đông Bắc, vùng đồng bằng trung du Bắc bộ và Quảng Ninh, vùng đồng bằng duyên hải Bắc Trung bộ và Nam Trung bộ, vùng Tây Nguyên, vùng Nam bộ.

Tác động của BĐKH tới Việt Nam là một tất yếu khách quan tới các lĩnh vực, ngành và các vùng. Để thích ứng với BĐKH chúng ta cần phải:

- Tiếp tục hoàn thiện xây dựng chính sách giảm nhẹ BĐKH, bao gồm các chính sách giảm phát thải trong lĩnh vực năng lượng, định hướng phát thải trong lĩnh vực lâm nghiệp và nông nghiệp với nhiều giải pháp khác nhau. Trong các giải pháp đó, đặc biệt quan trọng là nâng cao hiệu quả năng lượng, tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, tăng cường các bể hấp thụ khí nhà kính thông qua chương trình thực hiện 5 triệu ha rừng;

- Tiếp tục xây dựng chiến lược thích ứng với BĐKH trong các ngành kinh tế quốc dân, trong đó quan trọng nhất là chiến lược ứng phó với mực nước biển dâng;

- Cần coi trọng nhiệm vụ tổ chức giám sát nghiên cứu BĐKH, xây dựng kịch bản BĐKH, đánh giá ảnh hưởng của BĐKH và từ đó đề ra các chính sách, giải pháp thích ứng phó với BĐKH. ■